

MỘT SỐ KINH NGHIỆM VỀ LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH ĐẮK LẮK

ThS PHẠM VĂN HỒ*

Đắk Lắk là tỉnh nằm ở trung tâm Tây Nguyên, có 44 dân tộc cùng sinh sống, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 31,69% (riêng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ chiếm 19,4%).

Với sự quan tâm sâu sắc của Trung ương, sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, chính quyền tỉnh Đắk Lắk, sau hơn 20 năm thực hiện đường lối đổi mới, đặc biệt là những năm đầu thế kỷ XXI, kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh có những bước tiến đáng kể, làm thay đổi rõ nét bộ mặt đời sống xã hội.

Nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xây dựng khối đoàn kết toàn dân, Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk qua các nhiệm kỳ đại hội đều tập trung mọi nguồn lực vào phát triển kinh tế - xã hội. Tỉnh ủy đã ban hành nhiều nghị quyết, chương trình để lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc, như Nghị quyết 04/NQ-TU, ngày 17-11-2004 về *Phát triển kinh tế - xã hội buôn, thôn đồng bào*

dân tộc thiểu số tại chỗ đến năm 2010; Chương trình giảm nghèo giai đoạn 2006 - 2010, ngày 7-11-2006; Nghị quyết số 06 - NQ/TU, ngày 18-3-2008 về phát triển kinh tế - xã hội các huyện đặc biệt khó khăn (Lắk, Krông Bông, M'Drăk) đến năm 2010 và những năm tiếp theo.

Đảng bộ tỉnh tập trung lãnh đạo hoàn thành công tác định canh, định cư, ổn định và phát triển sản xuất, từng bước cải thiện đời sống đồng bào các dân tộc. Đại bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số đã định canh, định cư, tiến hành canh tác lúa nước, lúa rẫy, hoa màu trên rẫy, sản xuất lương thực đủ tiêu dùng... Kinh tế trang trại phát triển ở vùng đồng bào dân tộc, trong đó, đáng chú ý một số loại hình trang trại như trang trại chăn nuôi (gia súc, gia cầm, nuôi cá), trang trại trồng rừng, trang trại kết hợp trồng trọt - chăn nuôi,....

Tính đến năm 2008, tỉnh Đắk Lắk có 1.519 trang trại (tăng 113 trang trại so với năm 2007), trong đó đã cấp giấy chứng nhận được 138 trang trại, chiếm 9,08% (tăng 39 trang trại so với năm 2007)¹. Mặc dù số lượng trang trại còn ít về số lượng, hiệu quả

* NCS Học viện CT-HC quốc gia Hồ Chí Minh

còn thấp hơn trang trại của người Kinh, nhưng đây là bước chuyển đổi quan trọng từ phương thức canh tác lạc hậu sang một phương thức canh tác hiện đại, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập.

Để phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, tỉnh Đắk Lắk chú trọng xây dựng kết cấu hạ tầng. Từ năm 2001 đến năm 2008, Chương trình 135 của Chính phủ đã đầu tư 185 tỷ đồng để xây dựng kết cấu hạ tầng, bố trí lại dân cư và hỗ trợ sản xuất cho vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh.

Đến năm 2008, 100% xã đã có đường ô tô đến trung tâm, trong đó, 151/180 xã, phường, thị trấn có đường nhựa đến trung tâm, đạt 83,9%². Hệ thống giao thông nội làng, buôn được củng cố và nâng cấp, tạo điều kiện cho người dân đi lại, vận chuyển nông sản, giao lưu văn hóa, trao đổi kinh nghiệm sản xuất giữa các vùng với nhau.

Về thủy lợi, trong 5 năm (2001 - 2005), tỉnh đã đầu tư xây mới 112 công trình thủy lợi, kiên cố hoá 180 km kênh mương. Trong 3 năm (2005 -2008), đã hoàn thành đầu tư xây dựng mới 24 công trình thủy lợi, kiên cố hóa 92,4 km kênh, nâng tổng số hiện có lên 557 công trình, với 237 km kênh,... Tổng diện tích được tưới lên 142,9 ngàn hecta cây trồng, đạt tỷ lệ 55% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới³. Số công trình thủy lợi tăng, tạo điều kiện cho việc tưới tiêu trong nông nghiệp, chuyển hàng trăm hecta lúa nước một vụ sang thâm canh hai vụ; góp phần nâng cao năng

suất cây trồng, tạo điều kiện cho người dân khai hoang, tăng thêm diện tích canh tác, đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo.

Các nhà máy thủy điện mới được xây dựng và đi vào hoạt động, như: thủy điện Buôn Tua Sarh với công suất 86MW; thủy điện Buôn Kuốp, công suất 280MW, Sêrêpôc 3, công suất 220MW; Dray H'Linh 2, công suất 16MW... đã nâng tổng số thôn, buôn có điện lên 71%. Các công trình thủy điện đã làm tăng sản lượng điện, góp phần phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu sản xuất trên địa bàn tỉnh theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp, tạo tiền đề cho giao thông phát triển, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người dân vùng sâu, vùng xa.

Bằng nhiều nguồn vốn đầu tư cho giáo dục của ngân sách Trung ương và địa phương, đặc biệt là nguồn ODA đầu tư thông qua Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong 3 năm (2005 -2008) toàn tỉnh đã xây dựng 945 phòng học, nâng tổng số phòng học hiện có lên 13.111 phòng⁴. Ngoài trường phổ thông dân tộc nội trú, đã xây dựng được 8 trường bán trú cấp trung học phổ thông.

Triển khai thực hiện Quyết định 132 của Thủ tướng Chính phủ về việc giải quyết đất sản xuất và đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ và Quyết định 134 về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn, tổng số vốn ngày càng được nâng lên. Năm 2005, tổng số vốn cho chương trình là 71.096,61

triệu đồng thì đến năm 2008, tổng số vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh lên đến 169.000 triệu đồng, tăng gần 138%. Theo đó, việc giải quyết đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho đồng bào đạt kết quả quan trọng.

Về nhà ở, năm 2005, tỉnh hỗ trợ làm mới được 5.786/10.779 nhà, đạt 53,68% nhu cầu làm mới, đến năm 2008 đã giải quyết được 15.429/15.575 nhà (cả làm nhà mới và sửa chữa), đạt 99% kế hoạch.

Về đất ở, năm 2005, tỉnh đã giải quyết 6.004/15.450 hộ, đạt 38,86% số hộ cần giải quyết, đến năm 2008 đã giải quyết được 89,74% nhu cầu.

Về đất sản xuất, năm 2005 giải quyết 8.980/28.523 hộ, với diện tích 4.979 ha, đạt 31,48% nhu cầu về số hộ, 36,16% nhu cầu về diện tích, đến năm 2008 đã giải quyết được 57,87% nhu cầu về số hộ và 64,21% nhu cầu về diện tích...

Chương trình 132, 134 của Chính phủ được thực hiện đã tác động tích cực đến cuộc sống của các hộ dân tộc thiểu số nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ. Tổng số dân có nước sạch để sinh hoạt ngày càng tăng, các công trình giếng nước, nước tự chảy đã đáp ứng được nhu cầu về nước sạch hàng ngày cho người dân, tạo cho người dân có thói quen dùng nước sạch để phòng tránh dịch bệnh.

Trong thời gian qua, tỉnh Đắk Lắk đã có nhiều chính sách hỗ trợ, giải quyết, giới thiệu việc làm. Trong ba năm (2006 - 2008), đã giải quyết việc làm cho 10 vạn lao động⁵. Năm 2008, toàn tỉnh có 180 dự án được vay

với số tiền là 14,5 tỷ đồng, cùng với nhiều nguồn vốn khác đã tạo việc làm cho 34.190 lao động, đạt 101% kế hoạch, tăng 1,9% so với năm 2007; 31% lao động qua đào tạo và 25% lao động qua đào tạo nghề⁶.

Xoá đói giảm nghèo là chương trình quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc. Năm 2004, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh là 40,2%, năm 2005 giảm xuống 27,5% và đến năm 2008 chỉ còn 16%, giảm bình quân 3,8%/năm. Số hộ nghèo là người dân tộc thiểu số giảm từ 47.243 hộ năm 2005 xuống 29.130 hộ năm 2009, số hộ có đời sống khá ngày một tăng lên⁷.

Mạng lưới y tế buôn, thôn được củng cố và tăng cường, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của đồng bào. Đã có 98% thôn, buôn có nhân viên y tế; 100% cán bộ y tế buôn, thôn đều được trang bị túi thuốc sơ cấp cứu ban đầu.

Những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc đã góp phần làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng CNH, HĐH. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, giảm tỷ trọng nông, lâm, thủy sản, tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ. Nếu như năm 2001, tỷ trọng công nghiệp - nông nghiệp và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế của tỉnh là: 13,90%, 59,63% và 26,47%, thì đến năm 2008 tỉ lệ này là: 15,94%, 55,07% và 28,99%.

Đạt được những kết quả trên là do có sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của Tỉnh ủy, Ủy

ban nhân dân tỉnh, của các cấp, các ngành và sự giám sát có hiệu quả của Hội đồng nhân dân các cấp, cùng với sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng. Đó là kết quả của sự vươn lên mạnh mẽ của đồng bào các dân tộc.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk còn có những hạn chế, bất cập đó là: cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm; một số vùng vẫn tồn tại kinh tế tự cung, tự cấp; kinh tế hợp tác xã, kinh tế trang trại phát triển chậm.

Việc thực hiện các chương trình hỗ trợ các xã đặc biệt khó khăn; chương trình xóa đói, giảm nghèo; chương trình định canh, định cư; chương trình phát triển trung tâm cụm xã; chương trình xóa mù, phổ cập tiểu học,... với nguồn ngân sách đầu tư khá lớn nhưng phân tán, thiếu đồng bộ, lồng ghép chưa thật sự phù hợp nên hiệu quả còn thấp.

Mặc dù đã đạt được những kết quả tích cực trong thực hiện chương trình xóa đói, giảm nghèo nhưng tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số đói nghèo còn cao. Tính đến cuối năm 2008, tỉnh Đắk Lắk còn 55.116 hộ thuộc diện nghèo; trong đó, hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 55,6% trong tổng số hộ nghèo. Riêng tại 3 huyện Lắk, M'Đrăk, Krông Bông, tỷ lệ hộ nghèo còn rất cao so với các vùng khác trên địa

bàn tỉnh. Huyện Lắk, tỷ lệ hộ nghèo chiếm 34,5%, trong đó hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ chiếm 83,6% số hộ nghèo. Huyện M'Đrăk, tỷ lệ hộ nghèo chiếm 24%, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ chiếm 55,5% số hộ nghèo. Huyện Krông Bông, tỷ lệ hộ nghèo chiếm 29,5%, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ chiếm 35% số hộ nghèo⁸.

Từ quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc, Đảng bộ tỉnh đúc rút một số kinh nghiệm bước đầu:

Một là, phải căn cứ vào đặc điểm dân cư - tộc người để có những giải pháp phù hợp với từng vùng, từng dân tộc.

Đắk Lắk là địa bàn cư trú của trên 44 dân tộc. Tuy cùng cư trú trong một khu vực địa lý, nhưng giữa các dân tộc có sự chênh lệch khá lớn về trình độ. Ngay giữa các dân tộc thiểu số tại chỗ và dân tộc thiểu số mới đến, vẫn có sự khác biệt nhất định về đặc điểm kinh tế, xã hội, văn hóa truyền thống. Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc cần phải chú ý đến sự khác biệt đó, đặc biệt là chú ý đến đặc điểm xã hội của mỗi dân tộc như vai trò của cộng đồng làng, của phong tục tập quán và của già làng, tộc trưởng. Theo đó, có những hình thức, bước đi và giải pháp cụ thể từ thấp đến cao, thích hợp với từng đối tượng tộc người; tránh máy móc rập khuôn, lấy mô hình ở nơi này áp dụng cho nơi khác trong khi điều kiện tự nhiên và

đặc điểm dân cư - tộc người có nhiều điểm khác nhau.

Hai là, tăng cường phát huy nội lực đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa ở Đắk Lắk, giúp đỡ, tạo điều kiện về mọi mặt để họ có đủ khả năng thực hiện các chương trình dự án, tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội.

Trong thời gian qua, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tỉnh Đắk Lắk đã tổ chức thực hiện các chính sách trợ giá, trợ cước vận chuyển lâm sản, chính sách hỗ trợ người dân vùng đồng bào dân tộc đặc biệt khó khăn, xoá đói giảm nghèo, chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn ở vùng sâu, vùng xa,... Tuy nhiên, do chưa phát huy tốt khả năng của các dân tộc nên nhìn chung tỷ lệ thoát nghèo đói chưa nhiều, các định hướng phát triển kinh tế - xã hội chưa được thực hiện tốt; có những lĩnh vực phát triển thiếu bền vững, chưa đủ sức bảo đảm cho đời sống của các dân tộc ổn định lâu dài. Do đó, đầu tư hỗ trợ phải gắn liền với việc phát huy tốt năng lực nội sinh, đó là khai thác hợp lý có hiệu quả những tài nguyên rừng, đất,... phát huy khả năng của đồng bào.

Một trong những biện pháp để nâng cao năng lực phát triển kinh tế - xã hội là việc nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ kinh tế - xã hội mới cho đồng bào. Để làm được điều đó, cần tiến hành đồng bộ nhiều chương trình, dự án khác nhau: phát triển kinh tế - xã hội, phát triển giáo dục, phát triển y tế... đồng thời, đẩy mạnh công tác

tuyên truyền chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng. Bên cạnh đó, phải tập trung làm thay đổi các tập quán sản xuất lạc hậu, mang tính tự nhiên, tự cấp, tự túc để giúp đồng bào có đủ tri thức về kinh tế, xã hội và khoa học - kỹ thuật để thực hiện sản xuất hàng hóa.

Ba là, xác định phát triển kinh tế - xã hội là điều kiện tiên quyết để phát triển toàn diện vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc.

Đối với địa bàn tỉnh Đắk Lắk hiện nay, ngoài việc khai thác khả năng hiện có, thì việc phải ưu tiên vốn, nguồn nhân lực để phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc là rất quan trọng và cấp thiết. Muốn vậy, ngoài sự hỗ trợ của Trung ương, sự cố gắng của chính quyền địa phương, cần đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại để có thể thu hút ngày càng lớn nguồn lực từ bên ngoài đầu tư vào tỉnh.

Vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa tỉnh Đắk Lắk có tiềm năng để phát triển kinh tế, nhưng kết cấu hạ tầng kinh tế còn yếu kém, lạc hậu; trình độ học vấn thấp, tư tưởng trông chờ ỷ lại trong đồng bào còn khá phổ biến. Còn tồn tại nhiều phong tục, tập quán lạc hậu; trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ còn nhiều hạn chế,... Trong khi đó, các thế lực thù địch luôn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, đất đai nhằm chống phá sự nghiệp cách mạng, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân.

(Xem tiếp trang 88)

Đề huy động sức mạnh của toàn dân xây dựng huyện, Đảng bộ chú trọng công tác vận động quần chúng, đề cao việc tổng kết rút kinh nghiệm và nhân rộng mô hình “dân vận khéo” ở các cơ sở Đảng gắn với thực hành dân chủ cơ sở và thi đua lập thành tích chào mừng đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội XI của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đại lễ 1000 năm Thăng Long -Hà Nội. Hoạt động của khối dân vận được tăng cường từ huyện đến xã, thị trấn. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể ở các cơ sở, thôn ấp được Huyện ủy chỉ đạo kịp thời, đã góp phần xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện.

Đảng bộ thường xuyên quan tâm củng cố tổ chức đảng; xây dựng cơ sở đảng trong sạch vững mạnh gắn với công tác phát triển Đảng và nâng cao chất lượng đảng viên. Năm 2009, Đảng bộ Xuân Lộc có 44 tổ chức cơ sở đảng đạt “Trong sạch vững mạnh”, chiếm 89,8%.

Với những kết quả lãnh đạo toàn diện, Đảng bộ huyện Xuân Lộc đã được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai tặng “Cờ thi đua”, danh hiệu “Đảng bộ huyện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2009”. Phát huy thành tích đã đạt được, Đảng bộ tiếp tục đẩy mạnh cải tiến phương thức lãnh đạo nhằm phát huy cao nhất sức mạnh của toàn Đảng bộ, sự phối hợp của hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân thực hiện thành công nhiệm vụ chính trị năm 2010 với các trọng tâm: phát huy dân chủ, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, không ngừng xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

ĐÀO THỊ HOÀN

MỘT SỐ KINH NGHIỆM...

(Tiếp theo trang 79)

Trước tình hình phức tạp trên, đòi hỏi sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát kịp thời của các bộ, ngành Trung ương. Đặc biệt, Đảng bộ, chính quyền tỉnh phải tập trung công sức, trí tuệ để nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, đề xuất các giải pháp, nhằm đảm bảo giữ vững ổn định chính trị, đập tan mọi âm mưu phá hoại của kẻ thù và phát triển kinh tế - xã hội, sớm đưa vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

1, 6. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk: *Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh năm 2008 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2009, ngày 29-12-2008*

2, 3, 4. Tỉnh ủy Đắk Lắk: *Tài liệu Hội nghị giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV (nhiệm kỳ 2005-2010) ngày 24-9-2008*

5. Xem Tạp chí Cộng sản, Tỉnh ủy Đắk Lắk: *Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Nâng cao chất lượng hoạt động chính quyền cơ sở ở Tây Nguyên”, Đắk Lắk ngày 23-12-2008, tr.82*

7. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk: *Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk lần thứ nhất, ngày 4-1-2010*

8. Tỉnh ủy Đắk Lắk: *Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội các huyện đặc biệt khó khăn (Lắk, Krông Bông, M'Drắk đến năm 2010 và những năm tiếp theo, ngày 18-3-2008.*